

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST

Ngày 05 tháng 10 năm 2018

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến.

2. Bà Bùi Thị Thiềm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 17 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Lệ Q, sinh năm 1993. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Số nhà 32 đường B, thị trấn B1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2018 và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn chị Hoàng Thị Lệ Q trình bày:

Chị Q kết hôn với anh Nguyễn Ngọc T trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G vào ngày 20/12/2012. Sau khi kết hôn, anh chị cư trú và sinh sống tại số nhà 32 đường B, thị trấn B1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T là người tính tình nóng nảy, khi xảy ra mâu thuẫn, dù chuyện nhỏ hay lớn anh đều đánh đập chị, sự việc xảy ra nhiều lần làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hiện hai người đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2018 đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng từ đó đến nay, anh chị vẫn không thống nhất được với nhau, anh T vẫn không thay đổi, hay chửi bới, đe dọa xúc

phạm đến gia đình chị. Nhận thấy giữa chị và anh T không còn tình cảm, không còn thương yêu nhau, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Chị Q và anh T có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Trúc N, sinh ngày 10 tháng 5 năm 2013, hiện cháu N đang sống với anh T. Khi ly hôn, chị Q đồng ý để anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không có ý kiến gì.

Về tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày:*

Anh T kết hôn với chị Hoàng Thị Lệ Q trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G vào ngày 20/12/2012. Sau khi kết hôn, anh chị cư trú và sinh sống tại số nhà 32 đường B, thị trấn B1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vấn đề tiền bạc, kinh tế gia đình, anh làm nghề điện lạnh, thường xuyên đi làm xa kiếm tiền chăm lo cho gia đình, nhưng việc chị Q ở nhà chi tiêu không hợp lý, không rõ ràng, anh hỏi thì vợ chồng xích mích. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng thường hay xảy ra, lúc nóng giận anh có đánh chị Q, việc này anh thừa nhận. Nhận thấy anh vẫn còn tình cảm với chị Q, mong Quý Tòa xem xét hòa giải để vợ chồng anh đoàn tụ, nếu không được thì anh cũng chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị Q có 01 con chung, cháu tên là Nguyễn Hoàng Trúc N, sinh ngày 10 tháng 5 năm 2013, hiện cháu N đang sống với anh. Nếu phải ly hôn, anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh chị không có tài sản chung.

Về nợ chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh chị không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh chị.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định tại các Điều 35; 39; 48; 51; 68; 70; 71; 72; 96; 97; 98; 195; 196; 203; 220; 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56; 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

+ Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Lệ Q, cho chị Q được ly hôn với anh T.

+ Về con chung: Chị Q và anh T có 01 con chung. Quá trình tham gia tố tụng, các đương sự không có tranh chấp về việc nuôi dưỡng con chung. Cần tiếp tục giao con chung Nguyễn Hoàng Trúc N, sinh ngày 10 tháng 5 năm 2013 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Trong thời kỳ hôn nhân, các đương sự xác nhận không có nên không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Hoàng Thị Lệ Q có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T. Đây là quan hệ tranh chấp “*Hôn nhân và gia đình*”. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T cư trú tại số nhà 32 đường B, thị trấn B1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho các đương sự tham gia tố tụng để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc anh T vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị Lệ Q và anh Nguyễn Ngọc T đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G vào ngày 20/12/2012, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Q xác định nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T tính tình nóng nảy, khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh thường đánh đập vợ. Anh T xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vấn đề tiền bạc, kinh tế gia đình. Lúc xảy ra mâu thuẫn anh thừa nhận có đánh đập chị Q, dẫn đến chị Q yêu cầu ly hôn anh.

Kết quả xác minh mâu thuẫn tại địa phương xác định: Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, anh T chị Q thường xuyên xô xát đánh đập nhau. Hiện anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh T đã xảy ra, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải và cho các đương sự một thời gian để chủ động hòa giải, đoàn tụ nhưng không có kết quả. Hiện chị Q và anh T đã sống ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay, chị Q đã

cương quyết xin ly hôn với anh T, nếu kéo dài quan hệ hôn nhân sẽ không đem lại kết quả tốt cho các bên. Từ những nhận định trên, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q, cho chị Q được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: Chị Q và anh T có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Trúc N, sinh ngày 10 tháng 5 năm 2013. Khi ly hôn, chị Q đồng ý để anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung mà không có ý kiến gì. Xét thấy nguyện vọng của các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Các đương sự xác định không có nên không đề cập giải quyết.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị Lệ Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Lệ Q.

1. *Về hôn nhân*: Chị Hoàng Thị Lệ Q được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Nguyễn Hoàng Trúc N, sinh ngày 10 tháng 5 năm 2013 cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

Chị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị Lệ Q phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, biên lai số 0005559 ngày 12 tháng 3 năm 2018.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- CC THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Tân

